ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯƠNG HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN QUẨN TRI TRONG LĨNH VỰC BỆNH VIỆN CÔNG LẬP TẠI VIỆT NAM

ASSESS THE QUALITY OF ACCOUNTING INFORMATION SYSTEMS ADMINISTRATOR IN THE FIELD OF PUBLIC HOSPITALS IN VIETNAM

Vũ Thị Vân Anh

Khoa Kế toán, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp Đến Tòa soạn ngày 30/11/2016, chấp nhận đăng ngày 09/01/2017

Tóm tắt:

Chất lượng của hệ thống thông tin kế toán quản trị (HTTT KTQT) được đánh giá thông qua tính chính xác, nhanh chóng, kịp thời nhằm đáp ứng các yêu cầu sử dụng thông tin cho nhiều đối tượng với những mục đích khác nhau, cũng như tính mềm dẻo của hệ thống và tính toàn vẹn, đầy đủ của hệ thống.

Hệ thống thông tin kế toán kế toán quản trị được xây dựng tùy theo mục tiêu cung cấp thông tin phục vụ cho các tổ chức bên ngoài hay sử dụng trong nôi bộ đơn vị. Nâng cao hiệu quả hoạt động là mong muốn không chỉ của các doanh nghiệp mà còn là mong muốn của cả các tổ chức phi lợi nhuận. Trong bệnh viện công lập, nâng cao chất lượng hệ thống thông tin kế toán, là nâng cao hiệu quả hoạt động, tiết kiệm được chi phí đầu tự hoặc tăng quy mô và chất lượng khám, chữa bệnh.

Từ khóa:

Chất lượng, hệ thống thông tin kế toán quản trị, bệnh viện công lập.

Abstract:

The quality of accounting information systems administrator is assessed through accuracy, rapid and timely to meet the requirements to use the information for multiple objects with different purposes, as well as software plasticity of the system and the integrity and completeness of the system. Accounting information systems management accounting is built according to provide objective information to organizations serving external or internal use in the unit. Improving operational efficiency is desired not only by businesses but also the desire of both the non-profit organization. In public hospitals, improve the quality of accounting information systems, is to improve operational efficiency, cost savings or increased scale of investment and the quality of healthcare.

Keywords: Quality, information systems management accounting, public hospitals.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hệ thống thông tin kế toán quản trị, với tư cách là một phần của hệ thống thông tin hỗ trợ cho quản trị tổ chức đóng vai trò quan trọng trong quá trình quản trị và ra quyết định của các nhà quản trị trong các tổ chức. Trong các bệnh viện, hệ thống thông tin kế toán quản trị hiệu quả không chỉ giúp cho các nhà quản trị lập kế hoạch, kiểm soát, đánh giá tình hình sử dung các nguồn lực phục vụ cho hoạt động khám chữa bệnh mà còn góp phần động viên, tạo động lực để các bô phân trong bênh viên hoat đông hiệu quả, loai bỏ các lãng phí.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Báo cáo tài chính và quản trị là đối tượng

được nghiên cứu. Thực trạng thông tin kế toán và yêu cầu thông tin kế toán, yêu cầu lập báo cáo tài chính, yêu cầu thông tin kế toán quản trị trong lĩnh vực bệnh viện công lập tại Việt Nam là nội dung nghiên cứu của bài báo. Trên cơ sở kế thừa các phương pháp đã được sử dụng trong các công trình đã được nghiên cứu, bài báo sử dụng các phương pháp tổng hợp, so sánh, phân tích, tư duy logic, điều tra, phỏng vấn... Bài báo sử dụng kết hợp phương pháp định tính và định lượng để phân tích thực trạng hệ thống thông tin kế toán tại các bệnh viện công lập Việt Nam. Dữ liệu của bài báo dựa trên hai nguồn dữ liệu cơ bản là dữ liệu sơ cấp (tác giả sử dụng các chế độ tài chính, các văn bản qui định về hoạt động của các bệnh viên công lập, chế độ kế toán áp dụng cho các bệnh viện công lập...) và thứ cấp (phỏng vấn sâu các chuyên gia, lãnh đạo, nhân viên đơn vị, cán bộ kế toán, quan sát trực tiếp hệ thống thông tin kế toán tại đơn vị lựa chọn. Gửi phiếu điều tra đến các bệnh viện công lập được lưa chon).

3. CHẤT LƯỢNG HỆ THỐNG THÔNG TIN KÉ TOÁN QUẢN TRỊ TRONG LĨNH VỰC BỆNH VIỆN CÔNG LẬP TẠI VIỆT NAM

3.1. Đặc thù hoạt động của các bệnh viện công lập tại Việt Nam

Do dân số đông, năng lực khám chữa bệnh còn hạn chế nên nhiều bệnh viện ở các thành phố luôn rơi vào tình trạng quá tải. "...Nhiều bệnh viện vẫn không phát huy mặt mạnh của cơ chế thị trường, còn ỷ lại vào ngân sách nhà nước, không năng động trong tạo nguồn kinh phí cho y tế; luẩn quẩn với cơ chế bao cấp, trì trệ trong quản lý; chưa thấy rõ mối quan hệ giữa những đòi hỏi của nghề nghiệp y tế và lợi ích của cán bộ y tế".

Tại Việt Nam, "vấn đề tài chính cho khám, chữa bệnh còn có nhiều bất cập, nhất là viện

phí, các bệnh viện thu không đủ bù chi"². Hệ thống kế toán trong các bệnh viện mới chỉ tập trung vào các hoạt động quản lý tài chính, chưa đáp ứng được yêu cầu của quản trị bệnh viện.

3.2. Khái niệm hệ thống thông tin kế toán

Hệ thống thông tin kế toán quản trị là một hệ thống được thiết lập nhằm thu thập, lưu trữ và cung cấp thông tin kế toán cho các nhà quản trị.

Vai trò của hệ thống thông tin kế toán quản trị trong đơn vị sự nghiệp có thu

Kế toán cung cấp thông tin cho cả đối tượng bên trong và bên ngoài tổ chức để ra các quyết định liên quan tới tổ chức. Các đối tượng bên ngoài tổ chức sử dụng thông tin kế toán để ra các quyết định liên quan tới lợi ích trực tiếp của họ. Đối với các đơn vị sự nghiệp có thu, các cơ quan quản lý nhà nước sử dụng thông tin kế toán để đánh giá hiệu quả sử dụng vốn ngân sách nhà nước cấp và việc tuân thủ các chế độ tài chính trong việc lập dự toán và thực hiện dự toán ngân sách.

3.3. Chất lượng của thông tin kế toán quản trị trong đơn vị sự nghiệp có thu

Hệ thống thông tin kế toán quản trị được đánh giá là đạt tiêu chuẩn chất lượng nếu nó đáp ứng được các yêu cầu đặt ra. Hệ thống thông tin kế toán quản trị trong đơn vị sự nghiệp có thu hay bất cứ một loại hình đơn vị nào đều phải đáp ứng được ba yêu cầu:

- Thứ nhất: thông tin cung cấp phải tin cậy và kịp thời.
- Thứ hai: đáp ứng được nhu cầu thông tin của đơn vi.
- Thứ ba: thuận tiện cho người sử dụng hệ thống.

¹http://www.nhandan.com.vn/mobile/_mobile_suckhoe/_mobile_tintucsk/item/22092102.html truy cập ngày 8/8/2016.

²http://www.nhandan.com.vn/mobile/_mobile_suckhoe/_mobile_t intucsk/item/22092102.html truy cập ngày 8/8/2016.

4. CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHẤT LƯỢNG HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN QUẢN TRỊ

4.1. Giả thuyết nghiên cứu

Đánh giá chất lương HTTT KTQT (đo lường HTTT KTQT thành công) không thể thiếu các nhân tố: chất lương hệ thống, chất lương thông tin, chất lương dịch vu (Vaidya 2007). Để áp dung HTTT thành công, điều quan trọng là phải xem xét chất lượng của hệ thống và chất lượng thông tin sử dụng, chất lương dịch vu trong suốt quá trình sử dung (Delone và McLean 2003, Nelson và Todd 2005). Các chỉ số đo chất lương thông tin, chất lượng hệ thống, chất lượng dịch vụ được sử dung trong HTTT KTQT giúp các tổ chức hiểu được yêu cầu để cung cấp thông tin, hệ thống có chất lượng cao. Hơn nữa mức đô chất lương dịch vu, chất lương thông tin, hệ thống ảnh hưởng đến hiệu quả của HTTT (Manirath Wongsim and Jing Gao 2011). Do vây tác giả đưa ra các giả thuyết sau:

- H1: Chất lượng hệ thống trong HTTT KTQT ảnh hưởng tích cực đến lợi ích nhận được từ HTTT KTQT.
- H2: Chất lượng thông tin kế toán trong HTTT KTQT ảnh hưởng tích cực đến lợi ích nhận được từ HTTT KTQT.
- H3: Chất lượng dịch vụ ảnh hưởng tích cực đến lợi ích nhận được từ HTTT KTQT.
- H4: Chất lượng hệ thống trong HTTT KTQT ảnh tích cực đến sự hài lòng của người sử dụng.
- H5: Chất lượng thông tin kế toán trong HTTT KTQT ảnh hưởng tích cực đến sự hài lòng của người sử dụng.
- H6: Chất lượng dịch vụ ảnh hưởng tích cực đến sự hài lòng của người sử dụng.
- H7: Chất lượng của HTTT KTQT ảnh hưởng tích cực đến sự hài lòng của người sử dụng.
- H8a: Chất lượng HTTT KTQT (lợi ích

nhận được từ HTTT KTQT) ảnh hưởng tích cực đến sử dụng hệ thống.

- H8b: Mức độ sử dụng hệ thống ảnh hưởng tích cực đến chất lượng HTTT KTQT (lợi ích nhận được từ HTTT KTQT).
- H9: Mức độ hài lòng của người sử dụng ảnh hưởng tích cực đến việc sử dụng hệ thống.

4.2. Phương pháp nghiên cứu cụ thể

Phương pháp nghiên cứu được sử dụng trong nghiên cứu này là phương pháp định lượng, các thông tin thu thập và phân tích bằng phân tích thống kê, thử nghiệm giả thuyết. Nội dung giả thuyết được kiểm tra thông qua việc phân phối thí điểm bảng câu hỏi. Các kết quả đạt yêu cầu sau khi thu về phiếu khảo sát chứa những ý kiến của nhân viên kế toán bệnh viện và chuyên gia. Các đề mục trong bảng câu hỏi được đo bằng thang Likert năm điểm khác nhau, từ (1) đồng ý mạnh mẽ để (5) không đồng ý. Bảng hỏi yếu tố 1-3 theo Sedom và kiew, 4-5 theo Wu và Wang 2006).

4.3. Kết quả thu được

Chúng tôi tiến hành chọn ngẫu nhiên 155 đối tượng là kế toán trưởng, kế toán viên, giám đốc/phó giám đốc tại một số bệnh viện công lập (như bệnh viện Việt Đức, Bạch Mai, Nhi TW, Phụ sản...) để khảo sát thông qua hình thức phát phiếu khảo sát trực tiếp. Thông tin thu thập được phân tích thông qua phần mềm SPSS để kiểm định độ tin cậy của thang đo, và phân tích hồi quy tuyến tính để đo lường mức đô tác đông của các nhân tố, kiểm tra mức độ phù hợp của mô hình và kiểm định các giả thuyết. Phiếu điều tra được xây dựng dựa trên các hiểu biết có được từ các nghiên cứu trước và khảo sát sơ bô một số đối tương để điều chỉnh nôi dung cho phù hợp. Sau khi sàng lọc phiếu điều tra thu thập được, có 05 phiếu không phù hợp bị loại bỏ, còn lại 150 phiếu hợp lệ (đạt tỷ lệ 96,77%). Kết quả như sau:

- Các bệnh viện đều áp dụng hệ thống thông tin kế toán phục vụ quản lý, tuy ở những mức độ khác nhau nhưng phần nào đã đáp ứng được nhu cầu thông tin cho quản trị nội bộ công ty. Việc thực hiện chưa có tính hệ thống, nội dung lạc hậu, nhiều nội dung trùng lắp, các phương pháp kỹ thuật vận dụng rất đơn giản, chưa chú ý đến khai thác các phương tiện kỹ thuật xử lý thông tin hiện đại, chưa tạo được sự kết nối, tính ổn định, định hướng giữa thông tin phục vụ quản lý với nhu cầu thông tin thực hiện các chức năng quản trị của nhà quản lý trong nội bộ đơn vị.
- Các đơn vị chưa thiết lập thông tin kế toán theo hướng cung cấp thông tin phục vụ đánh giá trách nhiệm quản lý. Các phòng ban, bộ phận chưa được tổ chức theo mô hình các trung tâm trách nhiệm, đơn thuần chỉ là các bộ phận chức năng của đơn vị được quy định trong sơ đồ bộ máy tổ chức.
- Chưa sử dụng phù hợp hoặc không sử dụng các chỉ tiêu để đánh giá kết quả hoạt động. Tình hình phổ biến hiện nay là các đơn vị chỉ sử dụng kết quả phản ánh các chỉ tiêu trên các báo cáo tài chính hoặc các chỉ tiêu trên các báo cáo chi tiết, để đánh giá kết

quả hoạt động của toàn bộ công ty, các bộ phận, phòng ban chức năng mà chưa sử dụng các chỉ tiêu đặc trưng để đánh giá trách nhiệm theo các trung tâm trách nhiệm.

5. MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ NHẰM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN QUẢN TRỊ TRONG CÁC BỆNH VIỆN CÔNG LẬP

- Nâng cao chất lượng hệ thống thông tin kế toán sao cho phù hợp, thân thiện, dễ sử dụng. ổn định, bảo mật và hiện đại.
- Hệ thống báo cáo kế toán quản trị được thiết kế, lập và trình bày mang tính linh hoạt, không mang tính thống nhất và tuân thủ như báo cáo kế toán tài chính nhưng vẫn nằm trong sự kiểm soát nội bộ.
- Đào tạo cán bộ nghiệp vụ nâng cao kiến thức về mặt chuyên môn, đông thời đơn vị cần tổ chức ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm kế toán để có thể phân tích, xử lý nhanh thông tin thu thập, cũng như đưa ra các báo cáo trách nhiệm kịp thời và đảm bảo được tính hữu ích của thông tin.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Bích Liên. Xác định và kiểm soát các nhân tố ảnh hưởng chất lượng thông tin kế toán trong môi trường ứng dụng hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP) tại các doanh nghiệp Việt Nam. Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí MInh, 2012.
- [2] Hồ Mỹ Hạnh. *Tổ chức hệ thống thông tin kế toán quản trị chi phí trong các doanh nghiệp may Việt Nam*, Trường Đại học Kinh tế quốc dân, 2013.
- [3] Anu Manchanda, Saurabh Mukherjee. "A review of information system success models", International Journal of Innovative Research in Technology & Science(IJIRTS), 2010.
- [4] DeLone, W.H., McLean, E.R. *Information Systems Success: The Quest for the Dependent Variable*. Information Systems Research 3 (1), 60-95; 1992.
- [5] DeLone, W. H., & McLean, E. R. "The Delone and Mclean model of information systems success: A ten-year update". *Journal of Management Information Systems*, 19(4), 9–30; 2003.

Thông tin liên hệ: Vũ Thị Vân Anh

Điện thoại: 0904.781.789 - Email: vtvanh@uneti.edu.vn Khoa Kế toán, Trường Đai học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp